TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2018/QĐDS-ST
Ngày: 04-5-2018
V/v: "Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông **Huỳnh Văn Vui –** Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà **Triệu Thị Ngọc Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên họp: Ông **Nguyễn Ngọc Lưỡng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 67/2018/TLST-VDS ngày 01 tháng 3 năm 2018 về yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi, theo Quyết định mở phiên họp số: 33/2018/QĐPH-VDS ngày 20 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Huỳnh Diệu T** – sinh năm 1948 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Huỳnh Diệu Thúy N** – sinh ngày 01 tháng 12 năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Bà Huỳnh Diệu T yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà và chị Huỳnh Diệu Thúy N.

Tại phiên họp hôm nay:

- Người yêu cầu bà Huỳnh Diệu T vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Diệu Thúy N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp A, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long nhưng hiện chị Thúy N không có mặt tại địa phương, đi không trình báo với chính quyền địa phương. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng chị Thúy N cố tình không hợp tác.

Vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm phát biểu ý kiến:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm mở phiên họp: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết việc dân sự thực hiện theo quy định tại Điều 366 của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên họp đã tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 369 của Bộ luật tố tụng dân về việc mở phiên họp sơ thẩm việc dân sự, thủ tục khai mạc phiên họp, tranh luận tại phiên họp. Thư ký phiên họp thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

2. Về nội dung:

Đề nghị căn cứ các Điều 369, Điều 370 và khoản 1 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 10, khoản 1 Điều 25 Luật nuôi con nuôi; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận đơn yêu cầu của người yêu cầu bà Huỳnh Diệu T, chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Huỳnh Diệu T với chị Huỳnh Diệu Thúy N.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm nhận định:

- Về tố tụng: người yêu cầu bà Huỳnh Diệu T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà và chị Huỳnh Diệu Thúy N. Theo quy định tại khoản 5 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự thì việc dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

- Về nội dung:

Vào năm 1988 bà Huỳnh Diệu T thấy bà Huỳnh Thị B ngụ ấp N, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long có hoàn cảnh đặc biệt, bà không chồng mà lại sinh con mới được 15 ngày, đứa trẻ không được người cha thừa nhận, hoàn cảnh hiện tại của bà rất khó khăn không đủ điều kiện để nuôi con nên xin bà T cưu mang cho con bà. Bà T cảm thông hoàn cảnh của bà Bảy và hỏi ý kiến gia đình xin phép được đem đứa trẻ về nuôi. Cha mẹ và anh chị của bà thấy bà đã lớn tuổi nhưng không có lập gia đình nên đồng ý cho bà nhận về làm con nuôi.

Ngày 01 tháng 12 năm 1988 bà cùng người thân đến gia đình bà Huỳnh Thị B nhận đứa trẻ về nuôi và có cho bà Huỳnh Thị B một số tiền giúp đỡ bà trong lúc khốn khó và bà B có làm giấy cam kết cho con cho bà nuôi dưỡng và chịu trách nhiệm giáo dục.

Vào ngày 05 tháng 12 năm 1988 bà có đến tư pháp xã B làm thủ tục nhận con nuôi và làm khai sinh đặt tên là Huỳnh Diệu Thúy N. Bà rất thương yêu và chăm sóc Thúy N như con ruột nhưng ngày một lớn lên Thúy N biết bà không phải là mẹ ruột nên rất ngỗ nghịch. Khi học xong lớp 12 bà cho Thúy N đi học nghề trung cấp y tế và trung cấp tài chính kế toán. Khi học nghề xong Thúy N lấy chồng, sau khi có chồng Thúy N vẫn tiếp tục quậy phá tìm cách làm tiền bà với nhiều hình thức khác nhau. Sau khi ly hôn với chồng Thúy N nói với bà cần vốn làm ăn nên kêu bà đi vay mượn rất nhiều lần để đưa cho Thúy N mở shop quần áo kinh doanh, bà phải bán đất đai tài sản riêng và đi mượn nợ để đưa cho Thúy N. Bản thân bà nhận thấy trong mười năm gần đây Thúy N luôn ngỗ nghịch, bất hiếu không làm tròn bổn phận của một người con.

Theo khoản 1 Điều 8 Luật nuôi con nuôi người được nhận làm con nuôi là trả em dưới 16 tuổi. Việc bà T nhận chị Huỳnh Diệu Thúy N làm con nuôi được bà Huỳnh Thị B là mẹ ruột làm tờ cam kết cho con ngày 01 tháng 12 năm 1988 có xác nhận của chính quyền địa phương. Ngày 05 tháng 12 năm 1988 bà Huỳnh Diệu T đến Ủy ban nhân dân xã B đăng ký khai sinh cho Huỳnh Diệu Thúy N. Từ khi bà T nhận chị Thúy N làm con nuôi đến thời điểm nộp đơn yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi thì chị Huỳnh Diệu Thúy N là người đã thành niên, đủ năng lực hành vi dân sự, có sức khỏe tốt, tự lao động nuôi sống bản thân, bà Huỳnh Diệu T tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với chị Huỳnh Diệu Thúy N nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Diệu T là phù hợp theo khoản 1 Điều 25 Luật nuôi con nuôi.

- Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm là phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Buộc bà Huỳnh Diệu T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 29, Điều 369, Điều 370 và khoản 1 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 10, khoản 1 Điều 25, Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của người yêu cầu bà Huỳnh Diệu T.

Bà Huỳnh Diệu T được chấm dứt việc nuôi con nuôi với chị Huỳnh Diệu Thúy N.

Quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Buộc bà Huỳnh Diệu T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số

tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0008686 ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Bà T đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Văn Vui